

Biên Dịch :
NHẤT NHƯ - PHẠM CAO HOÀN

ĐỒ ĐIỂN

Mỹ
Thuật

TRUNG QUỐC

Tập VI. Mỹ thuật
Ngũ Đại Lương
Tông



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Biên dịch

Khát Như - Phạm Cao Hoàn

ĐỒ ĐIỂN MỸ THUẬT *Trung Quốc*



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

VĂN MỸ THUẬT NGŨ ĐẠI - LƯƠNG TỔNG

Ngũ đại Lương Tống lại là một thời kỳ thịnh vượng huy hoàng xán lạn trong lịch sử hội họa Trung Quốc sau đời Đường. Tuy Ngũ đại tiếp theo triều Đường và Nam Tống, kể là triều Nguyên, đều có đặc điểm nổi cái cũ mở ra cái sau trong sự phát triển hội họa, nhưng trên tổng thể mà nói, rất nhiều biến đổi trong lĩnh vực hội họa ở thời kỳ này mà trước chưa từng có. Họa viện của Hoàng đế và sự xây dựng họa học, sự hưng khởi của hội họa văn nhân sĩ phu, sự hưng thịnh của hội họa mang tính thương nghiệp thích ứng với nhu cầu dân gian, là hiện tượng mỹ thuật quan trọng của thời kỳ này, tác phẩm từ nặng về miêu tả khách thể, đến biểu hiện chủ thể một cách có ý thức, tập trung phản ánh sự biến dị phát triển của hội họa thời kỳ này.

Thời kỳ Ngũ đại, Trung Nguyên sa vào chiến loạn, đời cực thịnh của hội họa Trung nguyên từ Đường đến nay bị phá hoại nghiêm trọng, nhưng một số họa gia về lĩnh vực hội họa (như sơn thủy họa của Kinh Hạo Quan Đồng) vẫn có cống

hiến. Chính quyền Nam Đường ở miền Giang Nam và Tây Thục ở miền Tứ Xuyên tương đối ít bị chiến tranh phá hoại, điều kiện tự nhiên ở đây ưu việt, sản vật phong phú, kinh tế phồn vinh. Trong các loạn An Sử và chiến loạn cuối đời Đường, một bộ phận họa gia Trung Nguyên chạy tới đất Thục, Nam Đường cũng tụ tập không ít nhân tài hội họa. Lại thêm những người thống trị hai nơi ấy yêu thích thư họa, xuất phát từ nhu cầu thưởng ngoạn và trang điểm cho đời sống, lời kéo mua chuộc họa gia, mở họa viện cung đình, về hội họa hiện ra cục diện phồn vinh sôi nổi. Đặc biệt là hội họa Nam Đường phát triển toàn diện, lãnh vực sơn thủy, điêu họa đều có sáng tạo mới. Hội họa Ngũ đại là sự chuẩn bị cho sự phát triển một bước của hội họa đời Tống, gây tác dụng nối cái cũ mở ra cái sau giữa khoảng Tùy Đường và Lương Tống.

Sự xây dựng Bắc Tống chấm dứt sự phân tranh của Ngũ đại Thập quốc, kinh tế văn hóa phát triển ổn định. Thủ đô đương thời Biện Kinh, có thể nói là nơi họa gia nổi tiếng tụ tập đông đảo lại là một trung tâm hội họa cổ đại nối sau Trường An Lạc Dương đời Đường. Hội họa khu vực Trung Nguyên nhiều thành tựu nổi bật, và cùng một dải Liêu Kim hình thành sự giao lưu nghệ thuật mà một số địa phương ở Giang Nam cũng tương đối có thực lực hội họa. Năm 1127 nhà Tống dời về Nam, trọng tâm hội họa cũng chuyển dời đến Hàng Châu. Hội họa đời Tống và các tầng lớp xã hội đều duy trì mối quan hệ tương đối mật thiết. Nhu cầu nhiều mặt đối với hội họa của quý tộc văn nhân sĩ phu và

thương nhân thị dân, sự phát triển của mỹ thuật thể tục và sự phồn vinh của mỹ thuật cung đình, khiến đề tài hội họa càng thêm mở rộng, phong cách đa dạng. Tác giả "Thanh minh thương hà đồ", họa gia hậu kỳ Bắc Tống Trương Trạch Đoan, tức một đạo nhậm chức ở họa viện cung đình, sau đó lại bán tranh trong xã hội, tác phẩm của ông đại biểu cho mức độ cao của sự phát triển tranh phong tục đời Tống. Các họa gia đời Tống chú ý quan sát hình tượng đời sống và xây dựng hình tượng tinh vi sinh động, sức tưởng tượng nghệ thuật phong phú và biểu hiện nghệ thuật chu đáo không cầu thả, có ý nghĩa mẫu mực trong lịch sử hội họa Trung Quốc.

Đời Tống, thành thị phồn vinh, thủ công nghiệp phát đạt, tầng lớp thị dân lớn mạnh, nảy sinh ảnh hưởng rất lớn đối với nghệ thuật kiến trúc. Về phong cách kiến trúc, biến cái hùng vĩ chất phác của đời thường làm đẹp dễ dàng nhiều đáng kể. Điều khắc đời Tống thiếu qui mô hùng vĩ và khí thế mạnh mẽ của thời kỳ Đường, về chạm trổ tinh vi của thủ pháp tả thực lại có sự phát triển. Điều khắc tôn giáo chiếm địa vị quan trọng, phong khí đục chạm ở hang đá đã dần suy yếu, điều khắc tự quán lại có qui mô nhất định. Do nghệ thuật tôn giáo tiến một bước thể tục hóa, thành phần lý tưởng hóa trong tượng nặn Thần Phật giảm đi rõ rệt, hơi thở đời sống hiện thực lại tăng rất mạnh, có tượng Bồ Tát, La Hán, Thị giả cơ hồ là những hình ảnh của nhân vật trong đời sống hiện thực.

Mỹ thuật công nghệ thời kỳ này chủ yếu biểu hiện ở sản phẩm gốm sứ, nhuộm dệt, điêu khắc

ngọc, đồ sơn.v.v.... Do nhu cầu của các tầng lớp xã hội khác nhau và sự sôi nổi, phát triển của kinh tế thương nghiệp, trong quan nhà đặt cơ cấu quản lý thủ công nghiệp (như Thiếu phú giám, Văn tự viện... đời Tống) và có sự phân công tỉ mỉ, những sản phẩm chế ra, không tiếc công và vốn, tinh vi đẹp dễ lạ thường. Lại thêm sự phát đạt của giao thông trên biển, xuất khẩu lượng lớn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của mỹ thuật công nghiệp.

4*



- Tô màu hộp đựng sách bằng gỗ, hình Tứ Thiên Vương - Ngũ Đại. Viện Bảo tàng Tô Châu.



- Thị lại (Quan hầu) - Bích họa nhà mồ Trương Thế Khanh - đời Liêu, Tuyên Hóa Hà Bắc.



● Hồi lạc đồ (Tranh đi săn về) - đời Liêu, Hồ Hoàn.



Tranh Quan Thế Âm Bồ Tát
và Tì Sa Môn Thiên Vương -
Ngũ đại.
Bảo tàng Lịch sử Trung Quốc.

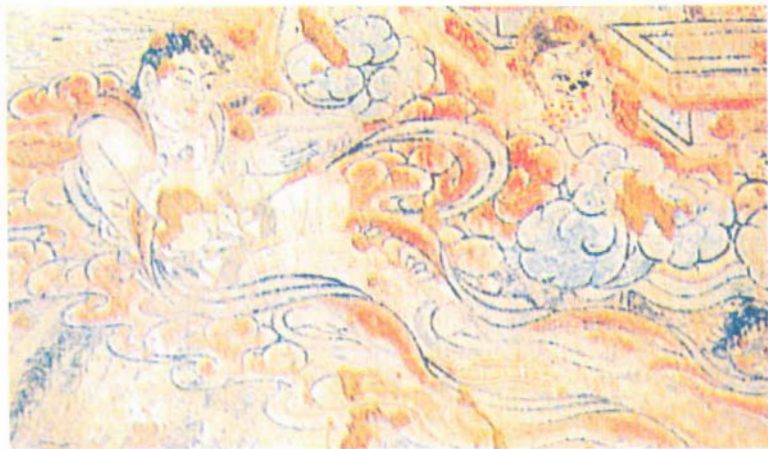


- Người cúng dường (chi tiết) - Ngũ đại.
Động Tàng kinh Đôn Hoàng.

- Văn Thù kinh điển (chi tiết)
- Thích Phạm Thiên Nữ
(Thiên nữ cõi Phật).
Ngũ đại, Hang thứ 36
Đôn Hoàng Cam Túc.



Phi Thiên - đời Ngũ Đại, Đại
Vạn viện Bình Thuận Sơn Tây.







(Trên) Tranh cuộn Hàn Hi Tái dạ yến
(Hàn Hi Tái dự tiệc đêm).
đời Ngũ đại, Cố Hoàng Trung.

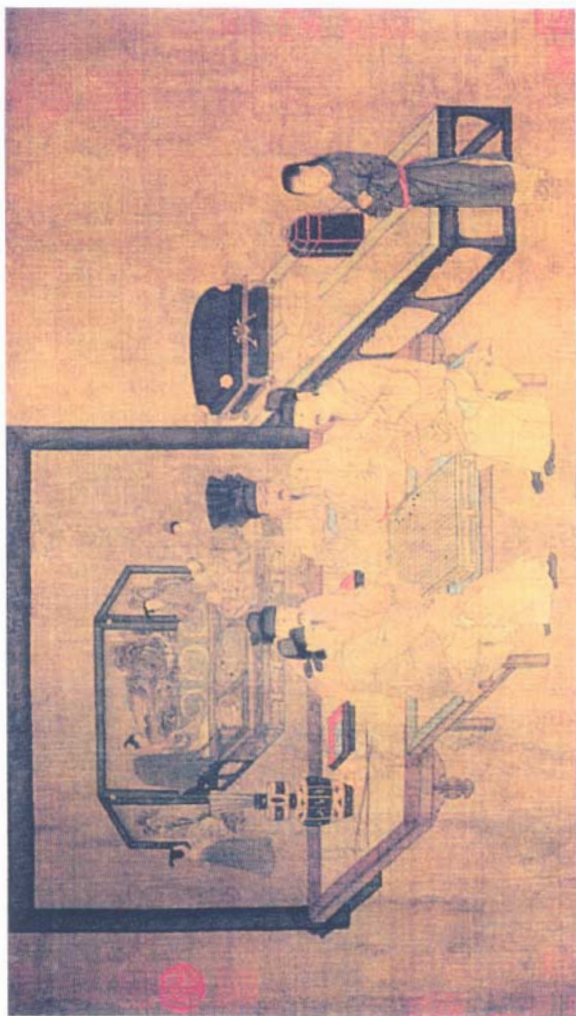


(Dưới) Tranh cuộn Hàn Hi Tái dạ yến (chi tiết).
đời Ngũ đại, Cố Hoàng Trung.





● Văn uyển đồ (Tranh Vườn văn) -
đời Ngũ đại, Châu Văn Cự.



- Trung bình hội kỳ đồ (Tranh đánh cờ trước bình Phong).
đời Ngũ đại, Châu Văn Cự.



● Cao Sĩ đồ - đời Ngũ đại -
Vệ Hiến.



- Trác Yết đồ quyển (Chi tiết)
(Quyển tranh Trác yết)

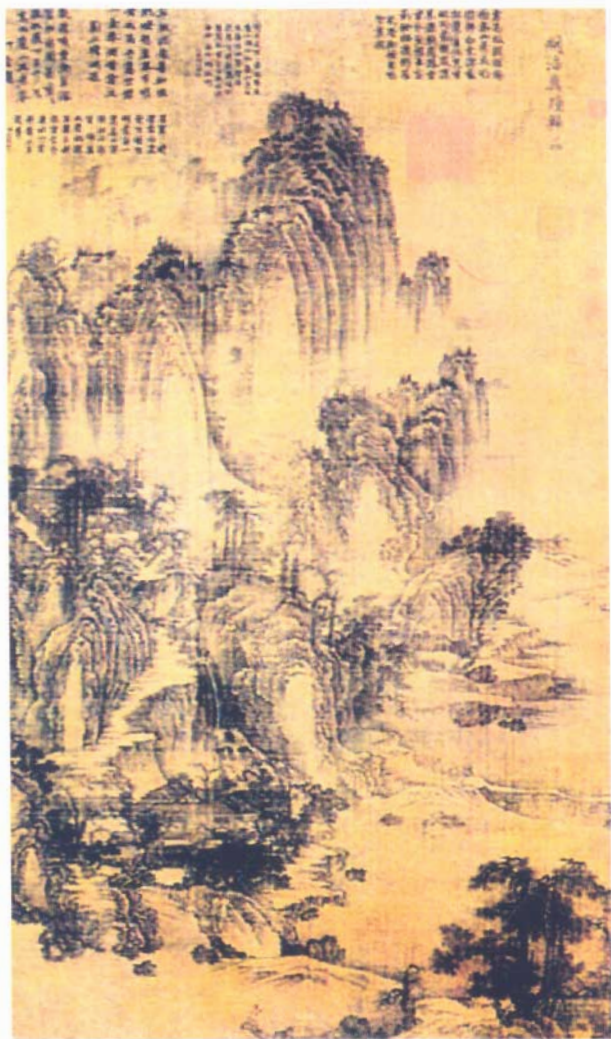


● Trác Yết đồ quyển (chi tiết).



- Phiên kỵ đồ (Tranh kỵ binh Phiên) -
đời Ngũ đại, Hồ Hoàn.
(Dưới) chi tiết.





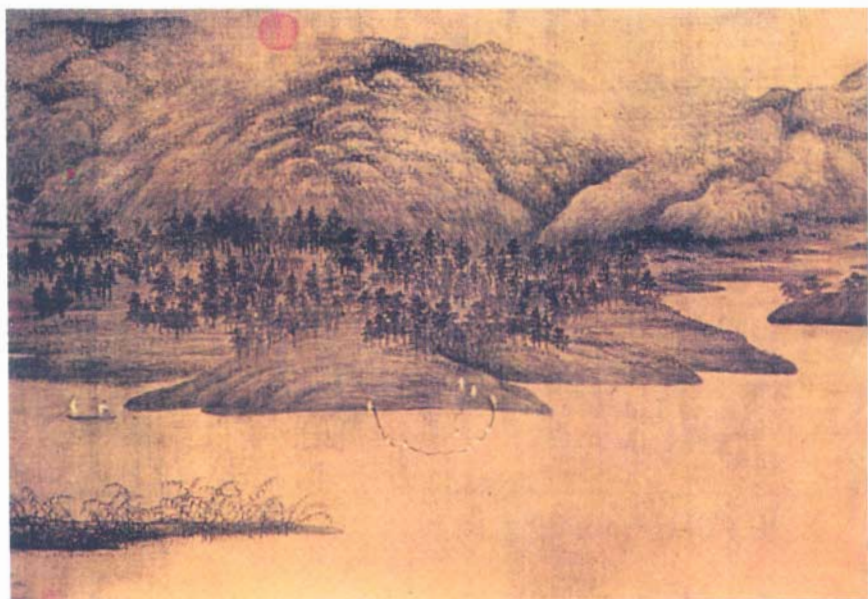
- Khuông lư đồ (Tranh núi Khuông Lư)
- đời Ngũ đại, Kinh Hạc.



- Quan sơn hành lữ đồ (Tranh đi qua cửa, núi) - đời Ngũ đại, Quan Đồng.

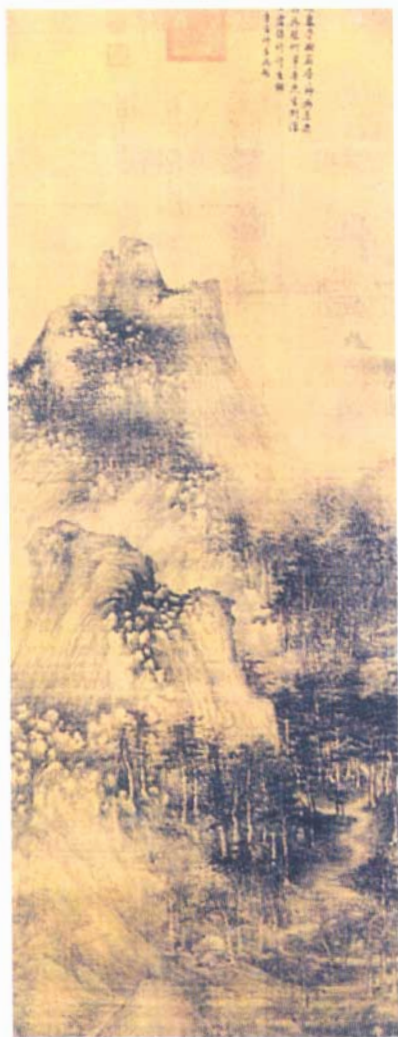


- Giang hành sơ tuyết đồ (Tranh đi trên sông tuyết mới rơi) đời Ngũ Đại, Triệu Cán.





- Tiêu Tương đồ tranh (tranh trên sông Tiêu Tương) - đời Ngũ Đại, Đông Nguyên.



- Tầng nhai tùng thụ đồ (Tranh bực cây núi nhiều lớp) - đời Ngũ Đại, Cự Nhiên.



- Long túc giao dân đồ (Tranh đêm ở ngoại ô Long túc) Ngũ Đại, Đông Nguyên.



Lãng uyển nữ tiên đồ (Tranh tiên nữ ở lãng uyển) - đời Ngũ Đại, Nguyên Cáo.



- (Trên, trái) Tuyết cảnh sơn thủy đồ - đời Ngũ Đại, Kinh Hạo.



(Dưới, phải) Thu sơn vân thủy đồ (cảnh cây biếc chiều mùa thu) - đời Ngũ Đại, Quang Đồng.



● Điều mã đồ (Tranh dất ngựa)
đời Ngũ Đại, Triệu Nham.



- Nhị tổ điều tâm đồ (Nhị tổ điều tâm) - đời Ngũ Đại, Thạch Khắc.



Thái chi đồ (hái cổ chi) - đời Liêu, Bảo tàng Sở Quản Lý Văn vật huyện Ưng Sơn Tây.

🍎 Mẫu đơn đỏ - đời Ngũ
Đại, Đặng Xương Hựu



Ngọc đường phú quý đồ (chi
tiết) - đời Ngũ Đại, Từ Hi.



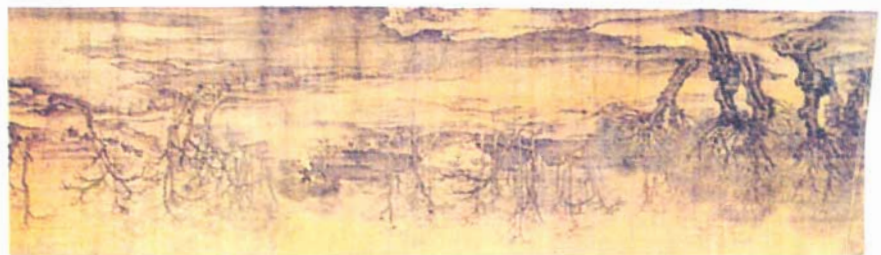
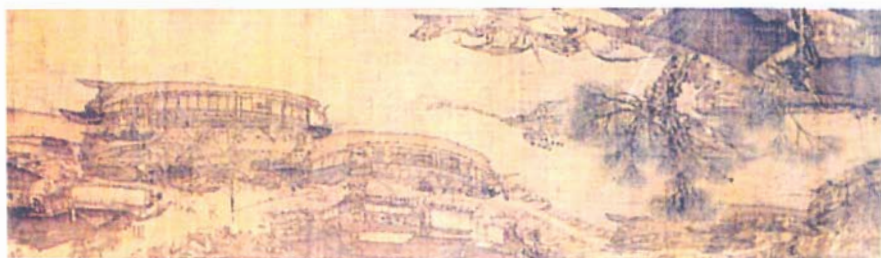
- Hàn lâm trùng đỉnh đồ (hẹn sẽ đến chơi rừng lạnh) - đời Ngũ Đại, Đồng Nguyên



La hán đồ - đời Ngũ Đại,
Quán Hưu



● Trăn cầm đồ (loài chim quý)
đời Ngũ Đại, Hoàng Thuyên.





- Thanh minh thượng hàn đồ
(Tranh tiết Thanh minh trên sông) - đời Bắc Tống, Trương Trạch Đoan.



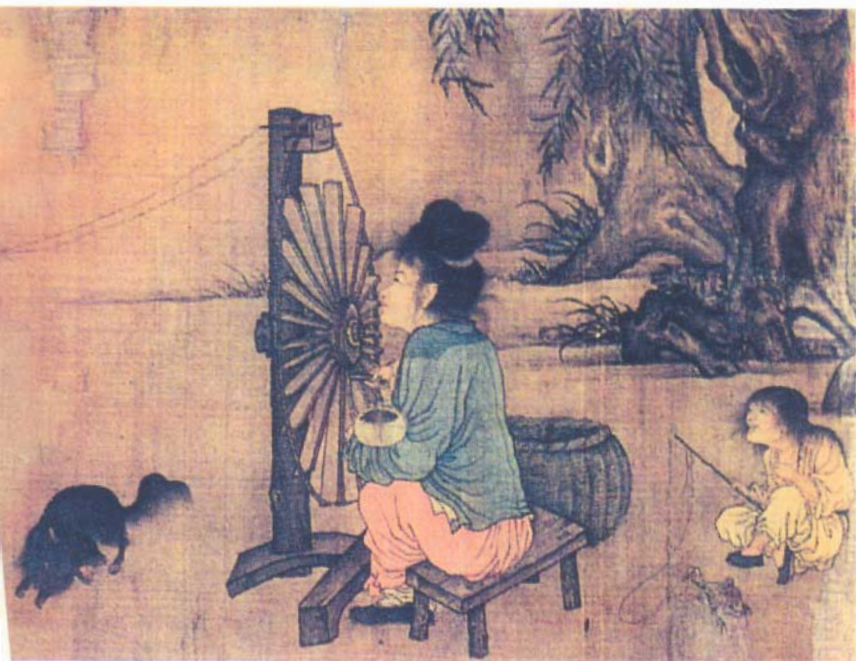
- Triều nguyên tiên trượng đồ (Tranh nghi trượng của tiên châu trời) (chi tiết) - đời Bắc Tống, Vũ Tông Nguyên.

- Quan Âm đại sĩ tượng
- đời Tống, Giả Sư Cổ



Hồng bạch phù
dung đồ - đời
Tống, Lý Địch.





● Phương xa đồ (quay sợi) - đời Bắc Tống, Vương Cư Trung.



● Thiên lý giang sơn đồ (chi tiết)
- đời Tống, Vương Hi Mạnh.



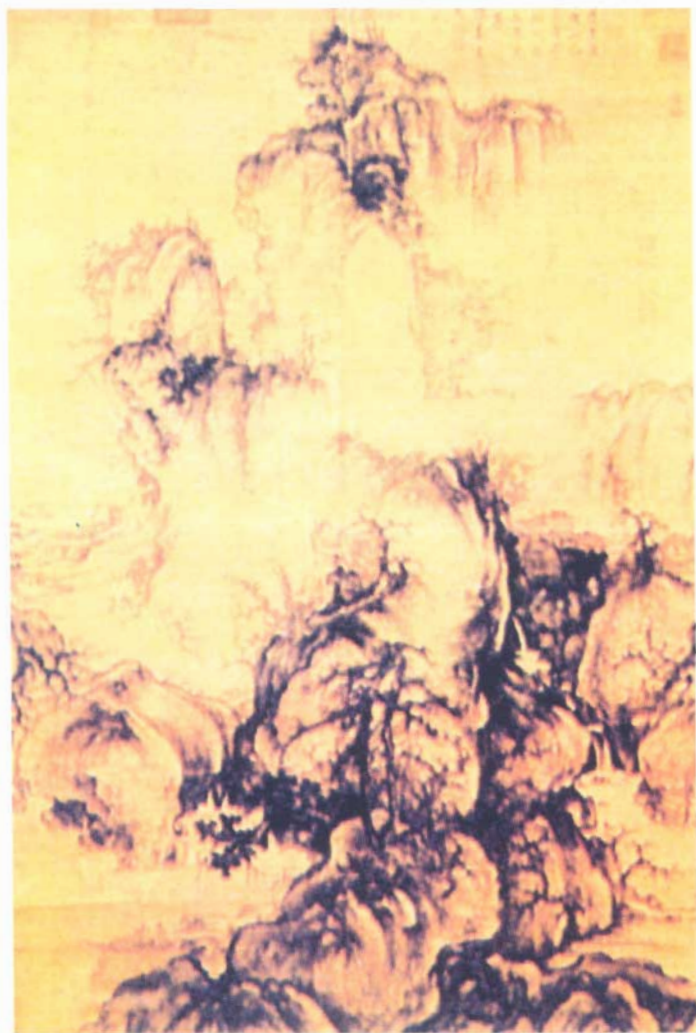
● Khê sơn hành lý đồ (Tranh đi qua khe núi) - đời Bắc Tống, Phạm Khoan.



- Nham quan cổ tử đồ (Tranh chùa cổ trên núi) - đời Tống, Giả Sư Cổ.

Tứ dương đồ
(Tranh bốn dê -
đời Tống, Trần
Cư Trung.





● Tảo xuân đồ (Tranh xuân sớm) - đời Bắc Tống, Quách Hi.



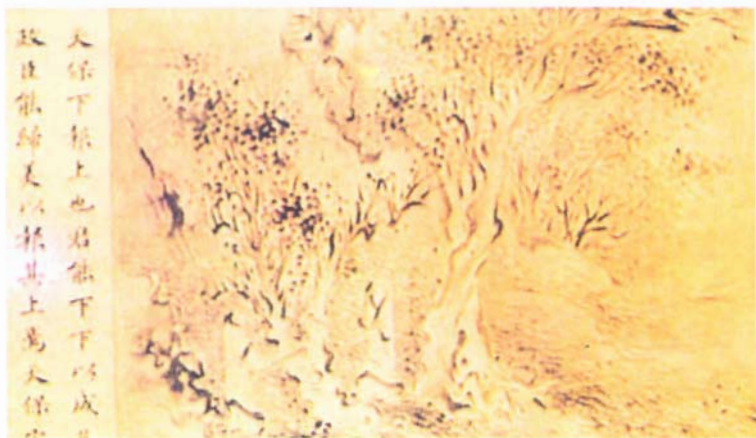
- Sào thạch bình viễn đồ (Ổ đá thấy mặt bằng từ xa) đời Bắc Tống, Quách Hi.





- Sơn yêu lâu quán đồ (lầu quán lung núi) - đời Tống.

Tiêu Chiếu Lộ
Minh (Nai kêu)
bức thư 5 trong
cuộn tranh 10
bức - đời Tống,
Mã Hòa Chi.





- Liễu nha lô nhạn đồ (Nhạn lau qua liễu - đời Bắc Tống, Triệu Cật).



● (Trái) Quần phong tuyết đồ (Tranh dãy núi tuyết) - đời Tống, Lý Thành.



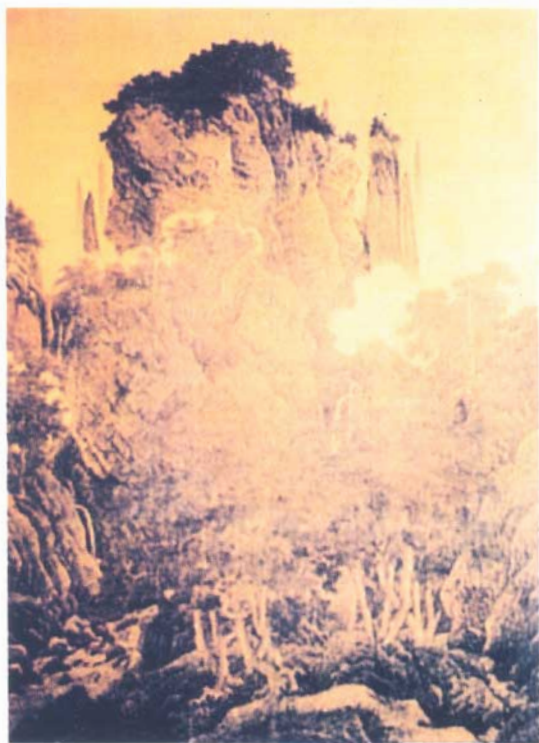
(Phải) Tuyết sơn tiêu cực đồ (Tranh chùa Tiêu núi tuyết) - đời Tống, Phạm Khoan.



- Độc bi sào thạch đồ (Tranh đọc bia đá ở) - đời Bắc Tống, Lý Thành.



- Tuyết ảnh hàn lâm đồ (Tranh cảnh rừng tuyết) đời Bắc Tống, Phạm Khoan.



- Vạn hác tùng lâm đồ (Muôn khe gió thoảng) đời Tống, Lý Đường.

Ngư thôn tiêu tuyết đồ (tiêu tuyết ở làng chài) đời Tống, Vương Thân.



- (Trái) Sơn giá cửc tước đồ (Tranh gà gô núi và sẻ ở bụi gai) - đời Tống, Hoàng Cư Thái.



- (Phải) Thính cầm đồ (Nghe đàn cầm) - đời Tống, Triệu Cát.



- Tĩnh thính tùng phong đồ (Lặng nghe thông reo), đời Tống, Mã Lân.



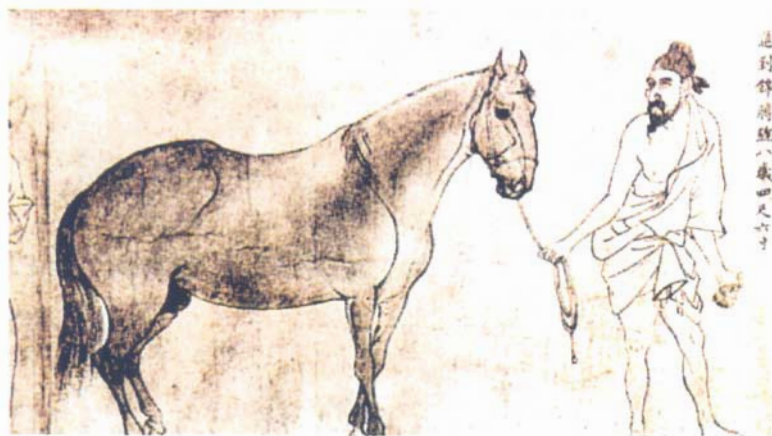
Tuyết cảnh sơn thủy đồ - đời Tống, Lương Khải.



● Ý vân tiên hạnh (cành hoa hạnh tiên dựa mây), đời Tống, Mã Viễn.



Tuyết cảnh sơn thủy đồ - đời Tống, Lương Khải.



- Ngū mǎ đồ (bức I, bức III - đời Bắc Tống, Lý Công Lân.



● Thu đường đồ (Tranh ao thu),
đời Tống, Triệu Lệnh Nương.



Quả thực lai cầm đồ
(quả chín chim đến
ăn) - đời
Nam Tống, Lâm Thung.



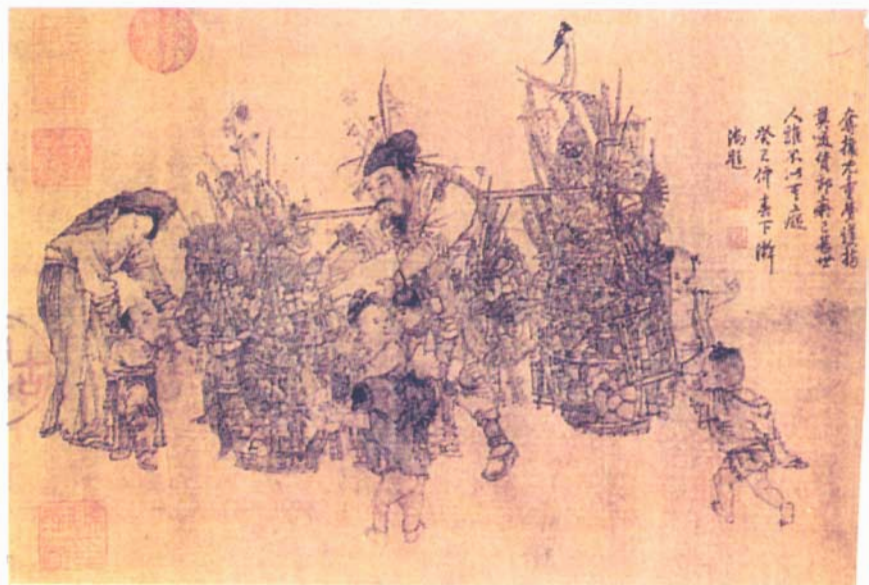
- Mặc trúc đồ (Tranh thủy mặc, vẽ trúc) - đời Bắc Tống, Văn Đồng.

- Tả sinh hạnh
hoa sách hiệt
(1 trang trong
quển tranh
vẽ hoa hạnh)
- đời Tống,
Triệu Xương.



- Bồng song thụ khởi cách hiệt (1 trang trong quyển tranh
Ngủ trên thuyền) - đời Tống, Triệu Cấu.







- Hóa lang đồ (người bán hàng), đời Nam Tống, Lý Trung.



- Bát mặc tiên nhân đồ (Rảy mực vẽ tranh tiên)
- đời Nam Tống, Lương Khải.



- Thái vi đồ (Tranh hái rau vi) - đời Nam Tống, Lý Đòòng.



- Tả sinh giáp điệp đồ quyển (Quyển tranh vẽ bướm có văn ngũ sắc) - đời Tống, Văn Đồng.



Mặc trúc đồ - đời Tống, Văn Đồng.



🍏 Đạp ca đồ (Tranh ca vũ) - đời Nam Tống,
 Mã Viễn.





- Văn Cơ quy Hán đồ (Thái Văn Cơ về Hán) - đời Kim, Trương Vũ.





- Xích Bích đồ (cảnh sông Xích Bích), đời Kim, Vũ Nguyên Trực.



- Tuyết giang mãi ngư đồ
(mua cá ở sông tuyết),
đời Nam Tống, Lý Đông.

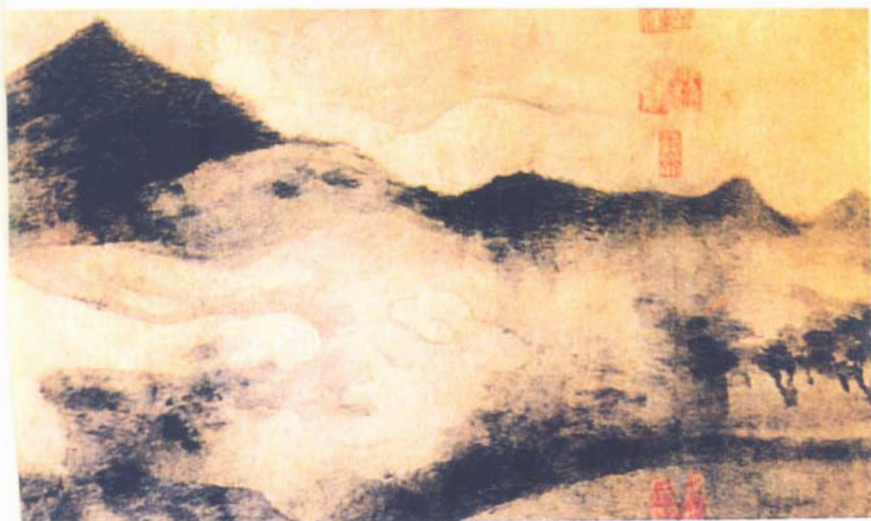


● Tứ cảnh sơn thủy đồ (chi tiết) -
đời Nam Tống, Lưu Tùng Niên.



Sơn thủy nhị thập cảnh đồ (bộ
phận) - đời Nam Tống, Hạ Khuê.





🍏 Tiêu Tương kỳ quan đồ - đời
Nam Tống, Mễ Hữu Nhân.



● Phong ung trĩ kê đồ (Tranh cây phong, chim ung, chim trĩ, gà) - đời Nam Tống, Lý Địch.

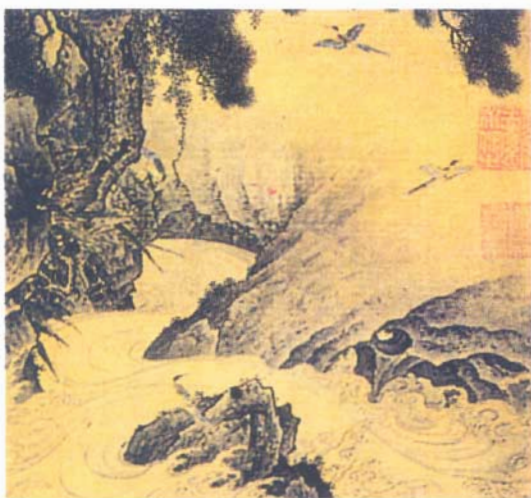
Thu liễu song nha đồ (Tranh liễu thu, hai con quạ) - đời Nam Tống, Lương Khải.



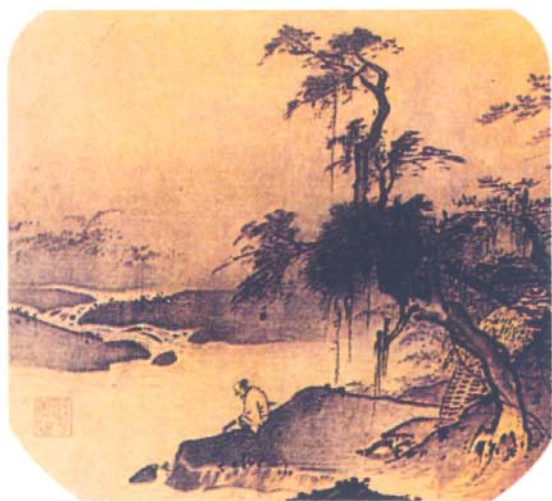


- Phong vũ quy chu đồ (Trong mưa gió thuyền về), đời Nam Tống, Viện Bảo tàng Cố cung Bắc Kinh.

- Liễu giản sơn cầm đồ (Khe liểu, chim núi) - đời Nam Tống, Viện Bảo tàng Cố cung Bắc Kinh.



Sương điều hàn sô đồ (Cành sương chim non lạnh) - đời Nam Tống, Viện Bảo tàng Cố cung Bắc Kinh.



- Lâm lưu phá cầm đồ (Bên sông nước chảy, gầy đàn cầm) - đời Nam Tống, Hạ Khuê.



Mai thạch khê phù đồ (Mai, đá, khe, vịt trời) - đời Nam Tống, Mã Viễn.



- Hàn Tước đồ (Tranh sê lạnh) - đời Bắc Tống, Thôi thạch.





Giáp điệp đồ (Tranh bướm cánh ngũ sắc) -
đời Bắc Tống, Triệu Xương.

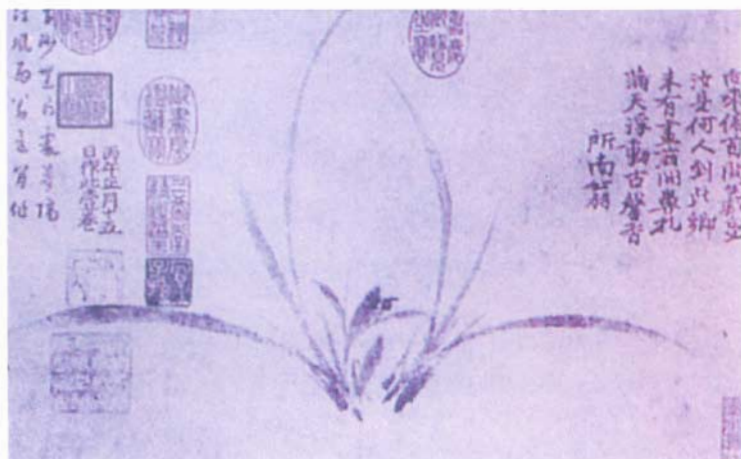




- Động thiên sơn đường đồ (Động và nhà trên núi) - đời Kim, Viện Bảo tàng cổ cung Đài Bắc.



- Âm hương sở ảnh
(Hương kín,
đông thưa)
- đời Nam
Tống, Mã
Lân.



Mặc lan đồ (Tranh mặc lan) -
đời Nam Tống, Trịnh Tư Tiếu.



● Mặc lan đồ - đời Nam Tống, Triệu Mạnh Kiên.





- Tứ mai hoa đồ (chi tiết) - đời Nam Tống, Dương Vô Cữu.



- Hạc đồ (Tranh hạc) - đời Nam Tống, Pháp Thường.

Nham sơn tự Phật truyện Bích họa (bộ phận) Bích họa truyện Phật trên chùa - đời Kim, Nghiêm sơn tự huyện Phần Trì tỉnh Sơn Tây/núi.



- Bạch đầu tùng trúc đồ (Chim đầu trắng và bụi trúc) - đời Nam Tống, Viện Bảo tàng cổ cung.



- Hải đường giáp điệp đồ (Hải đường và bướm cánh ngũ sắc) - đời Nam Tống, Viện Bảo tàng cố cung.





- Sơn thủy phù dung đồ
- đời Nam Tống, Viện
Bảo tàng cố cung.



- Nhị thiên quán đạo trúơng (Đạo tràng Nhị thiên quán) đời Tống, Tấn thành Sơn Tây.



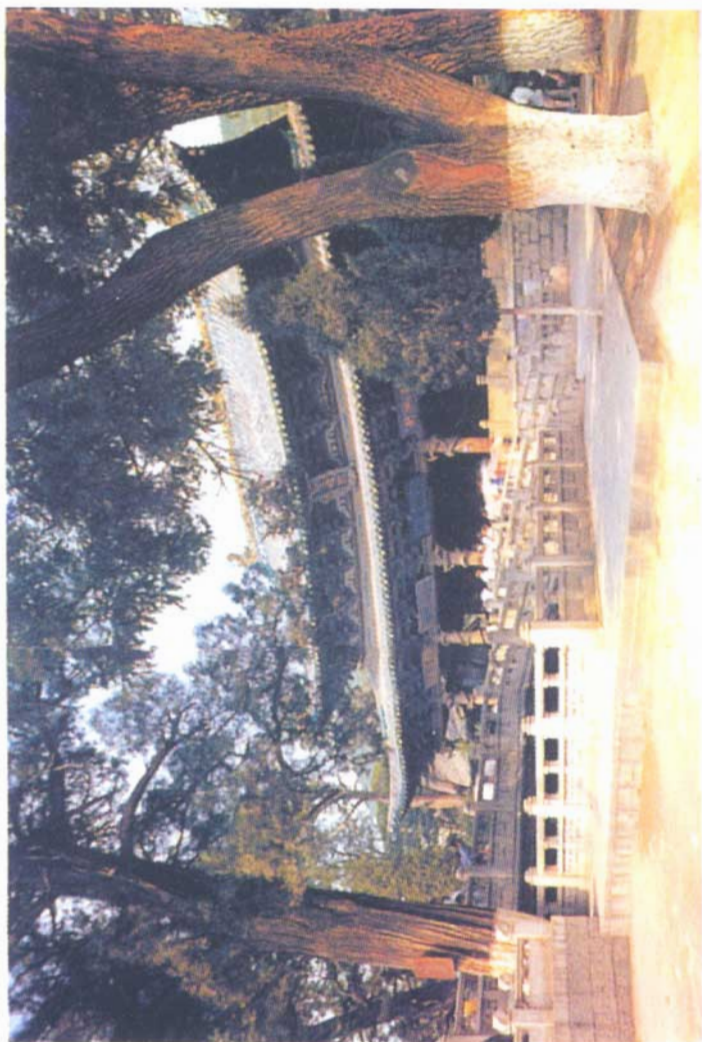
🍏 Tháp Liệu Phóng chùa Khai Nguyên huyện Định - đời Tống, Huyện Định Hà Bắc.



● Quan âm các chùa Độc Lạc -
đời Liêu, Huyện Kỳ Thiên Tân.



● Tháp Thích Ca chùa Phật cung -
đời Liêu, Huyện Ứng Sơn Tây.



Tấn từ Thánh mẫu điện - đời Bắc Tống, Thái Nguyên Tây Sơn.



● Tượng người nữ múa -
đời Ngũ Đại, Viện Bảo
tàng cổ cung.



Tượng người nam múa -
đời Ngũ Đại, Viện Bảo
tàng cổ cung.



● Tượng đệ tử Phật đứng - đời Ngũ Đại, Chùa Trấn Quốc Bình Đao Sơn Tây.



Tượng hoạn quan đứng - đời Tống, Tấn từ Thái Nguyên Sơn Tây.



- Khắc đá Tống lăng - đời Tống, Vĩnh Định lăng Huyện Củng Hà Nam.

Tượng vương kiến ngôi
- đời Ngũ Đại, Kiến
Vĩnh lăng Tây giao ngũ
thành phố Thành Đô.





● Tượng la hán ngồi
- đời Bắc Tống.



- Tượng bồ tát ngồi - đời Tống, Viện Bảo tàng tỉnh Chiết Giang.

Tượng Lão quân
ngồi - đời Tống,
Thanh Nguyên sơn
Tuyên châu bắc tỉnh
Phúc Kiến.





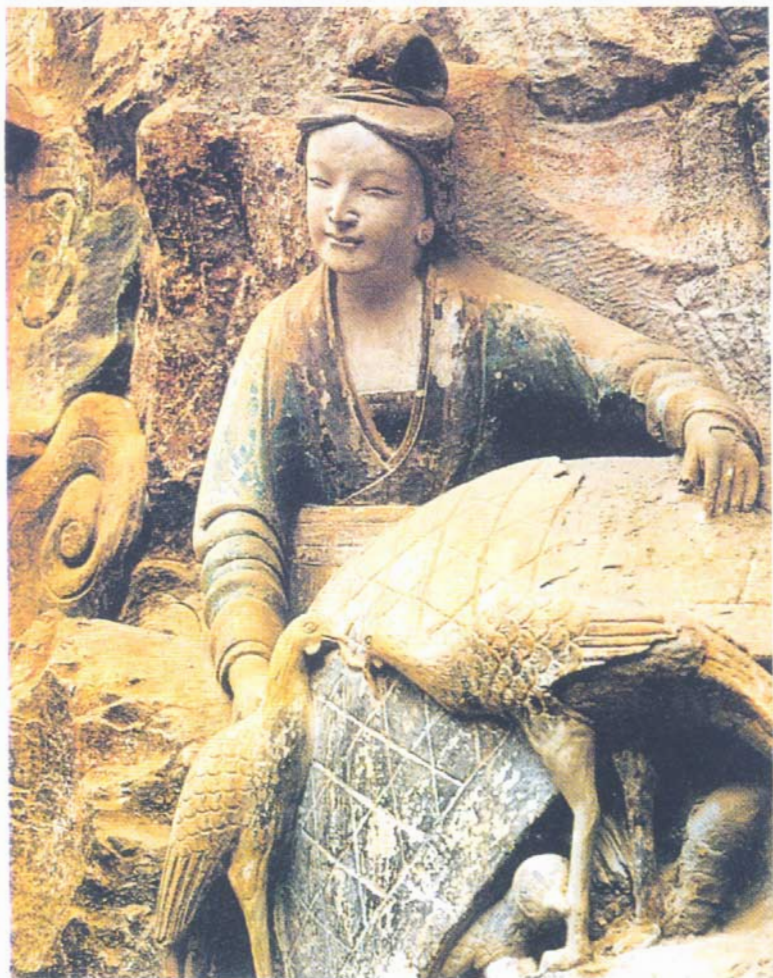
● La Hán chùa Linh Nham - đời Bắc Tống, Trường Thanh Sơn Đông.



● Tượng tô màu thị nữ Tấn từ - đời Bắc Tống, Thái Nguyên Sơn Tây.



- Tín nữ - đời Tống, Hang đá Bảo đình sơn Đại Túc Tứ Xuyên.



- Cô gái nuôi gà trên núi Đại Túc - दौर Tống, Đại Túc Tứ Xuyên.



- Tâu sư (sư tử đi) - đời Tống, Vĩnh Định Lăng của Tống Chân Tông Chi Điền huyện Cửng Hà Nam.



Phi thiên - đời Tống, Hang Quan Âm Diệu Cao sơn Đại Túc Tứ Xuyên.



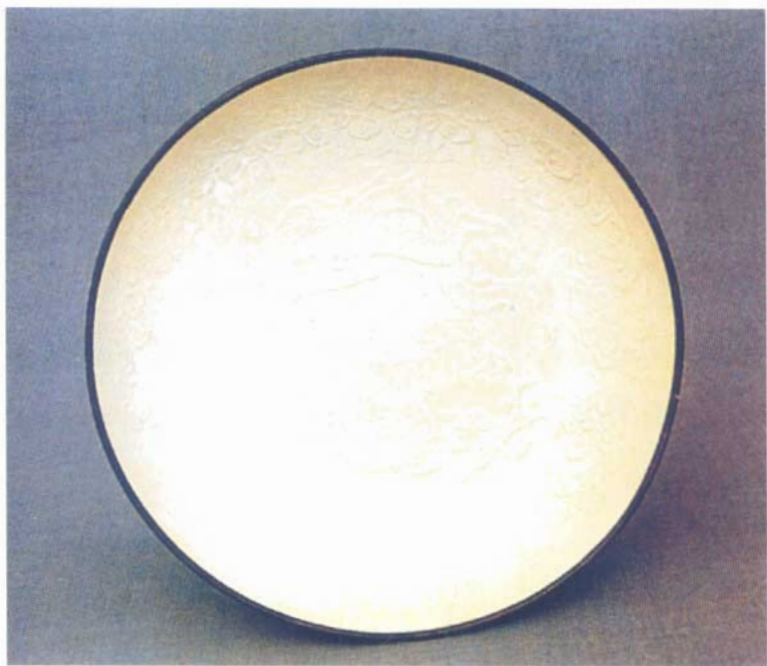
● Quan Âm Bồ tát tịnh tọa - đời Liêu, Hoa Nham tự Đại Đồng Sơn Tây.



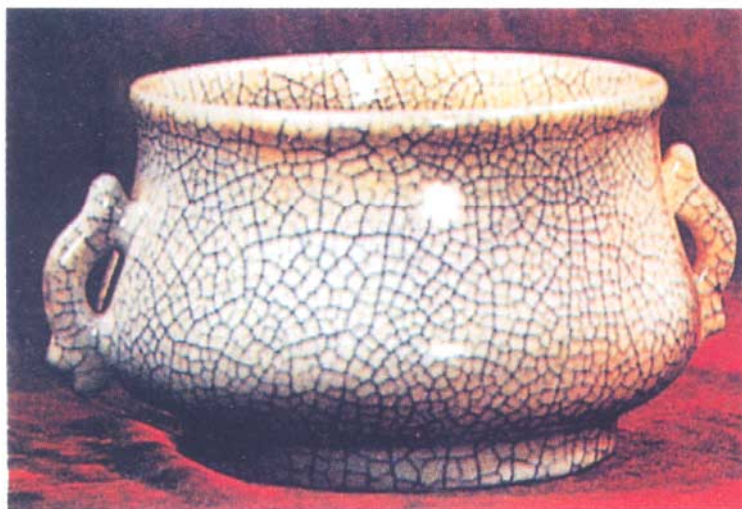
- Nồi, nắp sứ hoa văn cánh sen khắc hoa kiểu chữ «Quan» - đời Ngũ Đại, Viện Bảo tàng Thượng Hải.

Gối trẻ em
sứ trắng -
đời Tống,
Viện Bảo
tàng Cổ
cung Bắc
Kinh.





- Mâm sứ, hoa văn rồng mây in hoa - đời Bắc Tống.



● Lò tai cái hang Kha - đời Tống,
Viện Bảo tàng Cổ cung Bắc Kinh.



Mâm ba chân hang Nhữ quan - đời Tống,
Viện Bảo tàng Cổ cung Bắc Kinh.



🍏 Đĩa sứ men xanh
- đời Tống.



Bình hoa văn cỏ huyên, mẫu đơn, sứ
xanh - đời Bắc Tống, Viện Bảo tàng
Thượng Hải.



● (Trái) Bình miệng rộng
hoa văn, có đường cánh
sen trắng hang Đĩnh -
đời Tống, Viện Bảo tàng
thị trấn Đĩnh Châu.



(Phải) Bình hoa văn dây
sứ xanh hang Long tuyền
- Bảo tàng Mỹ Thuật
Gensin Tokyo.



Ấm nước khắc hoa sứ nâu hang Diệu châu - Bảo tàng Mỹ thuật Municipal New York.



Lò, hoa văn mây, tai thú bằng ngọc - đời Tống, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.

- Lọ, hoa văn dây hang Quan - đời Tống, Bắc Kinh.



Chén trà nghìn mắt giọt
dầu hang Kiến - đời
Tống, Tư nhân Nhật Bản
tàng trữ.





- Tượng thị nữ - đời Bắc Tống, Tấn từ thành phố Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây.

Tranh dệt «Tiên sơn lâu các sách» - đời Tống, Viện Bảo tàng cổ cung Đài Loan.





- Tranh dệt «Liên đường nữ áp đồ» (ao sen, vịt nuôi con) - đời Nam Tống, Viện Bảo tàng Thượng Hải.



- Trang sức cảnh hoa ngọc - đời Tống, Viện Bảo tàng Thủ đô.

Trang sức ngọc «Xuân thủy» (Nước mùa xuân) - đời Tống, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



Mục Lục

(*)

◆ I.	Mỹ thuật tiền sử	05
◆ II.	Mỹ thuật đầu đời Tần	32
◆ III.	Mỹ thuật Tần Hán	78
◆ IV.	Mỹ thuật Ngụy-Tấn, Nam-Bắc Triều	153
◆ V.	Mỹ thuật Tùy - Đường (501-907)	228
◆ VI.	Mỹ thuật Ngũ Đại - Lương Tống	319
◆ VII.	Mỹ thuật đời Nguyên (1277-1368)	429
◆ VIII.	Mỹ thuật đời Minh - (1368 - 1644)	491
◆ IX.	Mỹ thuật đời Thanh (1644-1911)	560



Đồ diễn mỹ thuật Trưng Quốc

- Nhất Như - Phạm Cao Hoàn -

Chịu trách nhiệm xuất bản :
TRƯƠNG HẠNH

Biên tập : PHÒNG BIÊN TẬP TỔNG HỢP
Trình bày : Minhtri design Co
Sửa bản in : KIỀU LAN

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
44B Hồ Chí Minh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : 8225473 - 8253036 - 8227074 - Fax : 9432625

Liên kết xuất bản :

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84 8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Cho Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 257/CXB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 13.03.2003 Trích ngang kế hoạch xuất bản số 59/MT-TNKH Nhà xuất bản Mỹ Thuật cấp ngày 18.3.2003 In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2003.

— Dịch —
NHẬT NHƯ - PHẠM CAO HOÀN



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

ĐỒ ĐIỂN



Mỹ
Thuật

TRUNG QUỐC



Nhà Sách
VINH LING

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM
ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079
9 Phan Đăng Lưu, Q.1, TP. HCM - ĐT: 8413306
E-mail: minhtri.com@hcm.vnn.vn

ĐỒ ĐIỂN MỸ THUẬT TRUNG QUỐC



8 935073 003950

GIÁ: 120.000đ